

Số: 772 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư và tái định cư phía Nam, khu Lãng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 114NQ-HĐND ngày 24/03/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu xen cư và tái định cư phía Nam khu Lãng Miếu Triệu Tường xã Hà Long, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 1112/STNMT-BVMT ngày 16/02/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư và tái định cư phía Nam, khu Lãng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 152/Tr-STNMT ngày 06/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư và tái định cư phía Nam, khu Lãng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

(sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư và tái định cư phía Nam, khu Lăng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung thực hiện tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hà Long (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư và tái định cư phía Nam,
khu Lãng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh
Hoá của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư và tái định cư phía Nam, khu Lãng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.
- Địa điểm thực hiện: xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung
- + Người đại diện: Nguyễn Công Khanh
- + Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: 0934.68.4268

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư và tái định cư phía Nam, khu Lãng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung thuộc địa giới hành chính xã Hà Long, huyện Hà Trung.

- Quy mô xây dựng: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư và tái định cư phía Nam, khu Lãng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung được thực hiện trên diện tích 21.349,6 m²; bao gồm các hạng mục: Giao thông, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

- Quy mô sử dụng đất: Theo Quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt, dự án có diện tích khoảng 21.349,6 m² trong đó: Đất ở nhà liền kề 103 lô với tổng diện tích 11.428,72m²; Đất cây xanh 2.600,9m²; Bãi đỗ xe 1.589,42 m²; Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật 5.730,56m².

- Quy mô dân số: Khoảng 515 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công san nền.
- Thi công đường giao thông.
- Thi công hệ thống thoát nước mưa.
- Thi công hệ thống thoát nước thải sinh hoạt.
- Thi công hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường, ... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,12m³/ngày (bao gồm nước rửa tay chân 1,56m³/ngày, nước nhà vệ sinh 1,56m³/ngày). Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform;

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lớp xe, vệ sinh thiết bị thi công khoảng 5,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa 0,06m³/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lớp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp nhựa mặt đường trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 36,0 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải từ thực vật phát quang 25,09 tấn, thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình phá dỡ công trình hiện trạng là

2.050,35 tấn, thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng 20,5 tấn đất đá, cát và 55,021 tấn vật liệu xây dựng khác,...

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình đào đắp hố móng 2.429,11 tấn, thành phần chủ yếu là đất, bùn dư thừa.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 31,2kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án phát sinh tại công trường tối đa 833lít/giai đoạn thi công.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án.

3.1.4. Các tác động khác:

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nhất là chuyển đổi mục đích diện tích đất trồng lúa sang đất xây dựng công trình sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu sử dụng đất của địa phương, ảnh hưởng đến các quy hoạch ngành. Một phần diện tích đất trồng lúa được chuyển sang mục đích sử dụng khác sẽ làm giảm diện tích đất canh tác lúa, làm giảm tổng sản lượng lương thực. Mức độ tác động là không lớn.

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; Rủi ro, sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công; Rủi ro, sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm; Rủi ro, sự cố do dịch bệnh; Rủi ro, cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; Rủi ro, sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt người dân phát sinh khoảng 41,2m³/ngày (bao gồm nước tắm rửa 16,4m³/ngày đêm, nước nhà vệ sinh 12,4m³/ngày đêm và nước thải nhà bếp 12,4m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án khoảng 0,16m³/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình ngoài ra có bụi và khí SO₂, CO, NO₂ do sử dụng nhiên liệu gas...

- Các hơi khí độc hại như H_2S ; NH_3 ; CH_4 ... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn, ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường, mức độ thấp.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành mỗi ngày 515 kg/ngày, gồm các chất hữu cơ dễ phân huỷ 340 kg/ngày; chất thải có thể tái chế 58 kg/ngày; các chất thải có thể cháy 86 kg/ngày; các chất thải khó phân huỷ 31 kg/ngày.

- Chất thải từ bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước là 10,26 kg/năm.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất chất thải nguy hại khoảng 6,9kg/ngày phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

3.2.3. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ gia tăng các nguy cơ mất an ninh trật tự trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ gia đình trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng $1,56m^3$ /ngày. Đơn vị thi công sẽ thuê 4 nhà vệ sinh di động có bể chứa nước thải $1,8m^3$ để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 02 ngày/lần.

- Nước thải vệ sinh tay chân với lưu lượng $1,56m^3$ /ngày được thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích $4,5 m^3$. Nước thải sau khi lắng được tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng $5,75m^3$ /ngày, được thu gom và dẫn về 2 bể lắng có thể tích $6,0m^3$ /bể được lót vải địa chất kỹ thuật (HDPE), trong bể bố trí 1 phao khuấy thu váng dầu. Nước thải sau khi lắng được tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường, váng dầu thu được lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải được lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là Rộng x Sâu=50 x 50cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 50m. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 1x1x1m để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 100m/hố ga.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5m dài 1.605,0m vây quanh toàn bộ khu đất dự án.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng 2 bộ/người/năm.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu từ dự án đến đoạn qua khu dân cư phía Đông Bắc và tuyến đường liên xã. Tần suất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và thực hiện bổ sung khi bụi phát sinh nhiều.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường được xịt quả sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 06 thùng đựng rác 50 lít/thùng; thùng đựng rác có nắp đậy che chắn, tránh mưa, nắng và không bị động vật xâm phạm, đặt tại khu lán trại công nhân để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công được hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ quá trình thu dọn thực vật thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý tại bãi rác huyện Hà Trung.

- Vật liệu xây dựng rơi vãi được thu gom tái sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

- Vụn sắt, thép, bao bì xi măng, nhựa,... được thu gom bán phế liệu.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 02 thùng nhựa coposite loại 120 lít/thùng có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

- Trang bị 01 thùng nhựa coposite loại 120 lít có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải lỏng nguy hại theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực nhạy cảm.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.
- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi di chuyển trong công trường không quá 5km/h.
- Không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.
- Công nhân thi công tại các vị trí có tiếng ồn lớn, vận hành các thiết bị có độ ồn cao sẽ được trang bị nút tai chống ồn.
- Sử dụng đầm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Thành lập hội đồng GPMB dự án, thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
- Phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động người dân tránh xa các tệ nạn xã hội.
- Định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập.
- Ưu tiên đào tạo nghề cho các gia đình mất đất sản xuất bởi dự án, tạo điều kiện cho các gia đình tìm việc làm phù hợp với khả năng.

4.1.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.
- Sự cố tai nạn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.
- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.
- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyển phù hợp với hiện trạng các công trình.
- Sự cố ngộ độc thực phẩm: Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:* Chủ đầu tư sẽ thi công hệ thống thoát nước đầu nổi tại tường rào mỗi lô đất để đầu nổi vào hệ thống thoát nước của từng hộ dân qua đườn ống thu gom D300

- *Trách nhiệm của UBND xã Hà Long:*

Đưa ra quy định với các cá nhân, hộ gia đình về quy định yêu cầu các cá nhân, hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết tránh không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước. Các chất này làm thay đổi môi trường sống của các vi sinh vật, do đó giảm hiệu quả xử lý của các công trình xử lý sơ cấp.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại cải tiến để thu gom xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh. Lắp đặt 01 bể tách mỡ để xử lý sơ bộ thải nhà bếp. Thường xuyên bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại; định kỳ nạo vét bể tự hoại;

+ Nước thải sau xử lý sơ bộ từ các hộ dân được thu gom bằng hệ thống đường ống đầu nổi với hệ thống thu gom nước thải D300 của dự án và dẫn về các hồ lắng trước khi thải ra mương thoát nước chung của dự án.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:* Đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo được trồng theo đúng quy hoạch và đảm bảo quy định;

- *Trách nhiệm của UBND xã Hà Long:*

+ Khuyến nghị, tuyên truyền và vận động các hộ dân, các cá nhân, tổ chức thực hiện các biện pháp thu gom, giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh từ quá trình nấu nướng, từ phương tiện giao thông,... như đã nêu trên;

+ Có các biện pháp tuyên truyền để người dân hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, củi, rơm trong việc đun nấu;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thu gom rác thải và đưa đi xử lý theo quy định tại khu vực tập kết CTR của dự án và tại các thùng rác công viên, đường, nơi công cộng,... với tần suất 1 lần/ngày;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa; định kỳ phun xịt chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước, khu vực tập kết rác thải trong khu dự án;

+ Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng;

+ Thường xuyên phun thuốc khử trùng, diệt khuẩn; trồng cây xanh khu vực tập kết rác thải ; bổ sung chế phẩm vi sinh vào các bể tự hoại khu vực công cộng nhằm giảm thiểu mùi hôi phát tán ra môi trường xung quanh.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết.
+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

+ Thu gom, tập kết chất thải đúng nơi quy định;

+ Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm;

+ Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường;

+ Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt;

+ Sử dụng khí gas, bếp từ trong việc đun nấu; khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút, qua các hệ thống đường ống dẫn khí sau đó được thải ra ngoài. Chụp hút đặt ở độ cao 0,5m so với bếp nấu để hút mùi phát sinh trong quá trình nấu ăn phát sinh.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của chủ dự án:* Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí vị trí tập kết tạm chất thải rắn với diện tích 15m² tại khu vực xử lý nước thải của dự án để tập kết chất thải tạm thời. Sau khi hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật dự án bàn giao cho UBND xã Hà Long tiếp tục quản lý vận hành.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình trong dự án:*

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; có các thùng riêng biệt để phân loại rác theo đúng quy định.

+ Thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác;

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

- Trách nhiệm của UBND xã Hà Long: Tổ chức hoặc thuê các đơn vị tổ chức dịch vụ thu gom chất thải sinh hoạt cho khu vực dự án. Kiểm tra, nhắc nhở, xử lý các hành vi không tuân thủ quy định môi trường khu vực dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Trách nhiệm của UBND xã Hà Long: Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương để bố trí 04 thùng chứa 200 l/thùng, khu vực lưu chứa CTNH phát sinh trong khu vực dự án và đồng hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của huyện.

- Trách nhiệm của các hộ gia đình trong dự án: Thực hiện phân loại chất thải nguy hại và không xả thải cùng chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải nguy hại phát sinh được thải bỏ vào thùng chứa CTNH đã trang bị của dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- UBND xã Hà Long tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Thành lập cụm, tổ dân cư, tổ liên gia, tổ an ninh trật tự,... phù hợp với tình hình dân cư của dự án và kết nối với các cụm dân cư hiện trạng. Tổ chức đăng ký hộ khẩu, quản lý hộ khẩu các hộ gia đình trong dự án. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không tham gia các tai tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký hộ khẩu với xã UBND xã Hà Long đối với các hộ dân từ nơi khác vào sinh sống trong khu vực dự án để thuận lợi cho công tác quản lý nhân sự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tai tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

4.2.5. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- Trách nhiệm của UBND xã Hà Long: Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở các hộ gia đình về yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong

khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Các hộ gia đình lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình nhà ở, sử dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống thoát nước. Khi xảy ra sự cố như: ách tắc, vỡ... sẽ được tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất.

- Trách nhiệm của chủ dự án: Xây dựng hoàn thiện hạ tầng cấp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp theo đúng thiết kế. Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, nối đất,... cho trạm biến áp. Sử dụng đường dây đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được phê duyệt. Điện Lực Hà Trung quản lý hạ tầng kỹ thuật điện trong suốt thời gian vận hành dự án. Các hộ gia đình đăng ký đấu nối điện với điện lực Hà Trung. Lắp đặt đường dây, thiết bị điện đảm bảo kỹ thuật an toàn.

- Trách nhiệm của các hộ gia đình: Thực hiện đấu nối nước thải theo đúng hướng dẫn trong quá trình xây dựng

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Tên công trình	Thông số	Số lượng
I. Giai đoạn thi công		
Hàng rào tôn khu vực tiếp giáp dân cư	Cao 2,5m, dài 1.605m	1 hệ thống
Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	1 xe
Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	1 bơm
Bể lắng nước thải vệ sinh thiết bị	Thể tích 6,0m ³	2 bể
Hố lắng rửa xe	Thể tích 6,0m ³	1 hố
Nhà vệ sinh di động	2 buồng	4 nhà
Thùng chứa chất thải rắn thông thường	Thể tích 50 lít	6 thùng
Thùng chứa chất thải nguy hại	Thể tích 120 lít	3 thùng
Bình bột PCCC	Loại 4kg	2 bình
II. Giai đoạn vận hành		
Hệ thống mương thoát nước	Tổng chiều dài 513m	1 hệ thống
Khu tập kết chất thải rắn	Diện tích 15 m ²	2 khu
Thùng chứa chất thải nguy hại	Thể tích 200 lít	Ít nhất 04 thùng

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tích hợp các yêu cầu về bảo vệ môi trường nêu trên vào thủ tục, hồ sơ pháp lý cho dự án; bố trí kinh phí đảm bảo để đầu tư các công trình môi trường, thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường khi thực hiện dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.